TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 14/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Triệu Thị Hoa.**
2. Ông **Lý Văn Việt.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nông Thanh Lịch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thùy Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nông Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1991, tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn D (đã chết) và bà Bế Thị S; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Có vợ: Đàm Thị D, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Bế Thị S** (Mẹ đẻ bị cáo), sinh năm: 1964; Trú tại: Xóm C, xã C, huyện T, tỉnh C (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 14/9/2018 Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện Nông Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm C, xã C,

huyện T, tỉnh Cao Bằng, đang điều khiển xe mô tô BKS 11T1- 012.18 đi từ hướng huyện H vào huyện T có biểu hiệu nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra phát hiện trong tay phải của D đang nắm 01 gói nhỏ được gói bằng lớp nilon màu trắng, mở ra bên trong là một lớp giấy bạc bao thuốc lá màu trắng, mở lớp giấy bạc ra bên trong có nhiều cục nhỏ màu trắng. Dũng khai nhận đó là Hêrôin D vừa mua được ở khu vực cầu N, thành phố C với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ngoài ra tổ công tác còn thu của D 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Mobistar màu hồng nhạt; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen trắng BKS 11T1- 012.18 đã qua sử dụng; thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nông Văn D; số tiền VNĐ 190.000 đồng và 01 máy tính bảng đã qua sử dụng (*Bút lục số: 14,15).*

Sáng ngày 17 tháng 9 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định tang vật thu giữ được gồm 01 gói nhỏ chứa nhiều cục nhỏ màu trắng có khối lượng tịnh là 0,16 gam, đồng thời trích mẫu gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định (*Bút lục số: 18).*

Tại bản kết luận giám định số 194/GĐMT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (*Bút lục số: 34).*

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra D khai nhận như sau: Ngày 14/9/2018, D một mình đi xe máy ra thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để chuộc lại chiếc máy tính bảng D đã đem cầm đồ trước đó 10 ngày, sau khi lấy được máy tỉnh bảng, D đi xe máy xuống thành phố C tìm mua Hêrôin về sử dụng. Khi đến khu vực cầu N, thành phố C, D gặp người đàn ông tên T (không rõ địa chỉ cụ thể) mà trước đó D đã nhiều lần mua Hêrôin, D đưa cho người đàn ông đó 300.000 đồng được 01 gói nhỏ, mua được Hêrôin D đi xuống dưới gầm cầu N sử dụng một ít, phần còn lại D dùng vỏ nilon của bơm kim tiêm gói lại để mang về. Trên đường về đến xóm Đ, xã L, huyện T thì bị tổ công tác phát hiện và thu giữ.

Ngoài ra D thừa nhận trước đó đã được nhiều lần mua Hêrôin với người đàn ông tên T để sử dụng nhưng chỉ nhớ lần gần nhất vào ngày 24/8/2018 D mua với người đàn ông tên T 100.000 đồng được 01 gói Hêrôin (*Bút lục số: 46 đến 52).*

Quá trình điều tra D thành khẩn khai báo, lời khai của D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đối với các đồ vật đã tạm giữ của Nông Văn D gồm:

+ 01 chiếc xe máy BKS 11T1- 012.18 nhãn hiệu Yamaha màu đen trắng đã qua sử dụng (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Văn D), xác định đây là chiếc xe D sử dụng để vận chuyển Hêrôin, nên đây là vật chứng của vụ án.

+ 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Mobistar có nắp màu hồng nhạt, 01 chiếc máy tính bảng màu trắng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

+ 01 giấy chứng minh thư nhân dân xác định đây là giấy tờ tùy thân của D không liên quan đến vụ án.

+ Số tiền Việt Nam 190.000 đồng, xác định đây là tiền vợ D là Đàm Thị D đưa cho D mua sữa cho con, không liên quan đến vụ án.

Những đồ vật, tài liệu không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình D là đúng quy định của pháp luật (*bút lục số: 66,67).*

Về số ma túy, D khai nhận được mua với người đàn ông tên T khoảng hơn 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Việc D khai nhận được nhiều lần ra khu vực đầu cầu N, thành phố C tìm mua ma túy về sử dụng, do không lấy được lời khai của người đàn ông đã bán ma túy cho D trong những lần trước đây, chỉ căn cứ mỗi lời khai duy nhất của Dũng do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi nhiều lần đối với D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã đề nghị truy tố bị cáo Nông Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSTN ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông để xét xử bị cáo Nông Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 12 đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe đều mang tên Nông Văn D như đã viện dẫn ở trên. Xác định đây là vật chứng liên quan đến vụ án cần phải tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước, tuy nhiên xét thấy tiền mua xe đều là tiền của mẹ D tích cóp mà mua được, mẹ D không biết đi xe nên cho D đứng tên, chiếc xe là phương tiện duy nhất trong gia đình để đi lại đón cháu đi học và phục vụ cuộc sống hàng ngày (có xác nhận của xóm, chính quyền xã C); tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư mặt trước ghi vật chứng vụ án Nông Văn D – tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/9/2018, mặt sau có chữ ký của Dvà các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 14/9/2018 bị cáo Nông Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,16 gam Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống, ngăn chặn, nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy, thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

{3} Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ 0,16 gam Hêrôin để sử dụng khối lượng ma túy thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba "đã có niên hạn và thành tích trong công tác ở biên giới phía bắc, góp phần xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ tổ quốc" đó là căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và làm gương cho kẻ khác.

{6} Về nguồn gốc số Hêrôin thu giữ bị cáo khai mua của người đàn ông tên T khoảng trên 40 tuổi tại Cầu N, thành phố C, không biết họ tên, địa chỉ người này, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập gì thêm.

{7} Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Song xét thấy, theo biên bản xác minh của Công an huyện Thông Nông hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, con còn nhỏ không có thu nhập gì ngoài làm ruộng, gia đình thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của xã C, nên không có khả năng để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

{8} Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ Nông Văn D - tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/9/2018. Mặt sau có chữ ký của Dũng và các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 xe môtô (xe máy), biển kiểm soát: 11T1- 012.18 nhãn hiệu Yamaha màu đen trắng đã qua sử dụng (kèm theo chùm chìa khóa), số máy 013361, số khung 013364; kèm theo 01 giấy phép lái xe số: AN203436 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 001322 đều mang tên Nông Văn D. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo đã nhiều lần sử dụng chiếc xe này để vận chuyển Hêrôin nên là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu. Tuy nhiên xét thấy tiền mua xe đều là tiền của mẹ tích cóp mà mua được, mẹ D không biết đi xe nên cho D đứng tên, chiếc xe này là phương tiện duy nhất trong gia đình để đi lại đón cháu đi học và phục vụ cuộc sống hàng ngày (có xác nhận của xóm, chính quyền xã C), ngoài ra thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét, xét thấy chưa cần thiết phải tịch thu chiếc xe này mà trả lại cho bị cáo. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện Thông Nông bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thông Nông hồi 10 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2018).

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nông Văn D **12** ***(Mười hai)*** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giữ (ngày 14 tháng 9 năm 2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng vụ Nông Văn D - tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/9/2018. Mặt sau có chữ ký của D và các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Nông Văn D 01 xe môtô (xe máy), biển kiểm soát: 11T1-012.18 nhãn hiệu Yamaha màu đen trắng đã qua sử dụng (kèm theo chùm chìa khóa), số máy 013361, số khung 013364; kèm theo 01 giấy phép lái xe số: AN203436 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số: 001322 đều mang tên Nông Văn D (Giao xe cho mẹ đẻ bị cáo quản lý, sử dụng trong thời gian bị cáo đi chấp hành hình phạt tù). Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện Thông Nông bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thông Nông hồi 10 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2018).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (D);
- UBND xã C;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thanh